

Bản án số: 16/2021/HS-PT

Ngày 05-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Khanh

Các Thẩm phán: Ông Vũ Minh Quán và ông Phạm Ngọc Toàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Vũ Hải Đăng – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Khánh Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 05/5/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 16/2021/TLPT-HS ngày 11 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo Đào Xuân T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2021/HS-ST ngày 26/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện BT, tỉnh Lào Cai.

- Bị cáo có kháng cáo:

Đào Xuân T (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam;

Sinh ngày 20 tháng 10 năm 1987 tại thành phố TB, tỉnh Thái Bình

Nơi cư trú: Thôn QT, xã VĐ, thành phố TB, tỉnh Thái Bình.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 9/12;

Con ông: Đào Văn H, sinh năm 1963 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1965, trú tại Thôn QT, xã VĐ, thành phố TB, tỉnh Thái Bình. Bị cáo chung sống như vợ chồng với Nguyễn Phương H1, sinh năm 1979 và có 01 con, sinh năm 2014, hiện đều trú tại tổ 28, phường KT, thành phố LC, tỉnh Lào Cai.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 22/QĐ-XPHC ngày 04/7/2019 của Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính Đào Xuân T bằng hình thức phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc (đã chấp hành xong ngày 04/7/2019, được coi như chưa bị xử phạt hành chính).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/8/2020, tạm giam từ ngày 24/8/2020 đến ngày 29/9/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại thôn QT, xã VĐ, thành phố TB, tỉnh Thái Bình. Có mặt.

Ngoài ra còn có các bị cáo Trần Minh T1, Hồ Quang H2, Trần Văn M, Lê Quang T2, Đặng Văn Nh, Phùng Văn Th, Doãn Quốc H, Dương Phú T4, Triệu Văn N2, Hà Đình T5, Trần Văn V2, Nguyễn Văn H3, Hà Đức Ch không kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối 14/8/2020, Trần Minh T1, Đào Xuân T, Lê Quang T2, Đặng Văn Nh, Trần Văn M, Nguyễn Văn H3, Trần Văn V2, Phùng Văn Th, Hồ Quang H2, Triệu Văn N2, Hà Đình T5, Dương Phú T4 cùng ăn cơm, uống rượu tại đám cưới của anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1991 ở thôn TC, xã TN, thành phố LC. Đến khoảng hơn 20 giờ cùng ngày, T1 và các đối tượng có tên trên đến cửa hàng xăng dầu số 42. T1 hỏi mượn Hà Đức Ch (là bảo vệ cửa hàng xăng dầu số 42) địa điểm để tổ chức đánh bạc. Ch đồng ý và chỉ vào phòng phía sau của nhân viên cửa hàng xăng dầu số 42. T1 đi vào bên trong phòng ở phía sau thì thấy dưới nền có một chăn bông màu đỏ vàng đã trải sẵn. T1 lật rèm cửa sổ thấy 01 bộ bài tú lơ khơ nên đã cầm bộ bài này đặt xuống dưới chăn bông rồi đi xuống bếp lấy 01 chiếc bát con bằng sứ màu trắng và mượn Ch 01 đĩa sứ màu trắng, 01 chiếc kéo có chuôi nhựa màu đen. Lúc này mọi người đã đi vào trong phòng và ngồi quanh chăn bông. Lê Quang T2 cầm bộ bài tú lơ khơ để trên mặt chăn, bóc và xòe bộ bài ra bảo mọi người rút 01 quân bài để cắt quân vị. Đào Xuân T rút ngẫu nhiên 01 lá bài “5 cơ” đưa cho Hồ Quang H2 dùng kéo cắt quân vị, nhưng H2 cắt quân vị chưa tròn nên T đã cắt lại cho tròn. Sau khi cắt quân vị xong, các bị cáo cùng tham gia đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền, Hồ Quang H2 là người cầm cái xóc cho mọi người tham gia đánh bạc. Bị cáo Doãn

Quốc H đến tham gia đánh bạc sau. Hành vi đánh bạc diễn ra cho đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì bị cơ quan công an bắt quả tang. Tổng số tiền thu giữ tại chiếu bạc là 24.200.000 đồng. Ngày 15/8/2020, Hà Đức Ch đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BT đầu thú và khai nhận đã cho 13 bị cáo mượn địa điểm do mình quản lý để đánh bạc và thu lời bất chính số tiền 800.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo khai mang theo số tiền và sử dụng vào việc đánh bạc, cụ thể như sau:

1. Trần Minh T1 không có tiền nên vay của Hồ Quang H2 10.000.000 đồng để đánh bạc. T1 tham gia đánh nhiều ván cả bên chẵn và bên lẻ, lúc thắng, lúc thua, ván đặt cược nhiều nhất là 3.000.000 đồng, ván ít nhất là 200.000 đồng. Khi bị bắt, T1 bị thu giữ số tiền 6.200.000 đồng sử dụng để đánh bạc.

2. Hồ Quang H2 khi đến đánh bạc mang theo số tiền hơn 17.000.000 đồng, H2 cho Trần Minh T1 vay 10.000.000 đồng để đánh bạc, nộp cho T1 100.000 đồng để T1 đưa cho Hà Đức Ch, còn hơn 7.000.000 đồng Huy dùng để đánh bạc. Khi bị Công an bắt quả tang trên tay H2 cầm khoảng 7.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng, H2 đã bỏ hết tiền xuống chiếu bạc.

3. Đào Xuân T khi đến đánh bạc mang theo số tiền 2.800.000 đồng, T bỏ ra 2.300.000 đồng để đánh bạc còn lại 500.000 đồng T cất trong người không dùng để đánh bạc. T nộp cho T1 100.000 đồng để T1 đưa cho Hà Đức Ch. T đã tham gia đặt cược nhiều ván ở cả cửa chẵn và cửa lẻ, có ván thắng ván thua, ván đặt cược thấp nhất 100.000 đồng, nhiều nhất 2.000.000 đồng. Sau đó, T thắng bạc và cho Hồ Quang H2 vay hết số tiền 10.000.000 đồng và ngồi xem. Khi bị bắt quả tang, T bị thu giữ trên người số tiền 500.000 đồng không sử dụng để đánh bạc.

4. Lê Quang T2 khi đến đánh bạc mang theo số tiền 1.960.000 đồng. T2 nộp cho T1 100.000 đồng để T1 đưa cho Hà Đức Ch. T2 tham gia đặt cược nhiều ván cả cửa chẵn và cửa lẻ, có ván thắng ván thua, đến khi bị bắt quả tang T2 thua hết số tiền 300.000 đồng và bị thu giữ trên người số tiền 1.560.000 đồng

5. Nguyễn Văn H3 khi đến đánh bạc mang theo số tiền 580.000 đồng. H3 bỏ 500.000 đồng để đánh bạc còn 80.000 đồng không sử dụng để đánh bạc, H3 đặt cược 03 lần ở cửa lẻ và đều bị thua hết tiền. H3 ngồi xem đến khi bị bắt quả tang, bị thu giữ trên người số tiền 80.000 đồng

6. Trần Văn V2 khi đến đánh bạc mang theo số tiền 475.000 đồng. V2 bỏ ra 400.000 đồng để đánh bạc còn 75.000 đồng V2 cất trong người không sử dụng để đánh bạc. V2 tham gia đặt cược nhiều ván ở cả cửa chẵn và cửa lẻ, có

ván thắng, ván thua, ván đặt thấp nhất 100.000 đồng, ván đặt cược cao nhất 300.000 đồng. V2 đặt cược được khoảng 6 đến 7 ván thì bị thua hết tiền. Khi bị bắt quả tang, V2 bị thu giữ trên người số tiền 75.000 đồng.

7. Hà Đình T5 khi đến đánh bạc mang theo số tiền 210.000 đồng. T5 bỏ ra 200.000 đồng để đánh bạc, còn 10.000 đồng T5 để trong người không sử dụng để đánh bạc. T5 tham gia đặt cược 05 ván ở cả cửa chẵn và cửa lẻ, có ván thắng, ván thua, ván đặt cược thấp nhất 100.000 đồng, ván đặt cược cao nhất 600.000 đồng thì bị thua hết tiền. Khi bị bắt quả tang T5 bị thu giữ trên người số tiền 10.000 đồng.

8. Triệu Văn N2 khi đến đánh bạc mang theo số tiền 600.000 đồng. N2 nộp cho T1 100.000 đồng để T1 đưa cho Hà Đức Ch. N2 tham gia đặt cược nhiều ván cả cửa chẵn và cửa lẻ, có ván thắng ván thua, ván đặt thấp nhất 200.000 đồng, ván đặt cao nhất 300.000 đồng, ván cuối N2 đặt cược 200.000 đồng vào cửa lẻ nhưng chưa biết thắng hay thua thì bị Công an đến bắt quả tang.

9. Dương Phú T4 khi đến đánh bạc mang theo số tiền 700.000 đồng. T4 nộp cho T1 100.000 đồng, còn 600.000 đồng sử dụng để đánh bạc. T4 đã đặt cược 5 ván ở cả cửa chẵn và cửa lẻ thì bị thua hết số tiền 600.000 đồng, đến khoảng 22 giờ thì bị Công an bắt quả tang.

10. Doãn Quốc H mang theo số tiền 2.200.000 đồng để đánh bạc. H đặt cược 2 ván vào cửa chẵn, gồm 01 ván 1.000.000 đồng và 01 ván 500.000 đồng, thì thắng được tổng số tiền 1.500.000 đồng. H đặt cược tiếp 500.000 đồng vào cửa lẻ thì bị thua. Ván cuối H đặt cược 700.000 đồng vào cửa chẵn chưa biết thắng hay thua, trên tay còn cầm 2.500.000 đồng, thì bị Công an đến bắt quả tang, H đã bỏ hết tiền xuống chiếu bạc.

11. Phùng Văn Th khi đến đánh bạc mang theo số tiền 1.760.000 đồng, Th bỏ ra 1.700.000 đồng, còn 60.000 đồng Th không sử dụng để đánh bạc. Th đã tham gia đặt cược nhiều ván ở cả cửa chẵn và cửa lẻ, có ván thắng ván thua, ván đặt cược thấp nhất 100.000 đồng, ván đặt cược cao nhất 300.000 đồng, ván cuối Th đặt 200.000 đồng vào bên cửa chẵn chưa biết thắng hay thua thì bị Công an đến bắt quả tang thu giữ trên người Th số tiền 1.060.000 đồng.

12. Đặng Văn Nh khi đến đánh bạc mang theo số tiền hơn 21.000.000 đồng. Nh đã bỏ ra 1.500.000 đồng để đánh bạc, Nh nộp cho T1 100.000 đồng để T1 đưa cho Hà Đức Ch, còn 19.885.000 đồng Nh cất ở trong người không sử dụng để đánh bạc. Nh tham gia đặt cược nhiều ván ở cả cửa chẵn và cửa lẻ, có ván thắng ván thua, ván đặt cược thấp nhất 100.000 đồng, ván đặt cược cao nhất

1.000.000 đồng và thắng được khoảng 3.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng, ván cuối Nh đặt 1.000.000 đồng vào cửa chắn chưa biết thắng hay thua thì bị bắt quả tang trên tay còn cầm khoảng 3.000.000 đồng, Nh đã bỏ hết tiền xuống chiếu bạc và bị thu giữ trên người số tiền 19.885.000 đồng.

13. Trần Văn M mang theo số tiền 700.000 đồng để đánh bạc. M nộp cho T1 100.000 đồng để T1 đưa cho Hà Đức Ch còn lại 600.000 đồng M dùng để đánh bạc. M đã đặt cược 100.000 đồng vào cửa lẻ thì bị thua, M tiếp tục đặt 500.000 đồng vào cửa lẻ và bị thua hết tiền. Sau đó, M vay của Hồ Quang H2 5.000.000 đồng để chơi, nhưng M cũng bị thua hết và ngồi xem đánh bạc đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì bị Công an đến bắt quả tang.

Bản án sơ thẩm số 06/2021/HS-ST ngày 26/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện BT, tỉnh Lào Cai đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Trần Minh T1, Hồ Quang H2, Đào Xuân T, Trần Văn M, Lê Quang T2, Đặng Văn Nh, Phùng Văn Th, Doãn Quốc H, Dương Phú T4, Triệu Văn N2, Hà Đình T5, Trần Văn V2, Nguyễn Văn H3 phạm tội “Đánh bạc”. Bị cáo Hà Đức Ch phạm tội “Gá bạc”.

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Minh T1 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/8/2020. Phạt bị cáo Trần Minh T1 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s, t khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đào Xuân T 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Phạt bị cáo Đào Xuân T 10.000.000 đồng (mười triệu đồng chắn) nộp vào Ngân sách Nhà nước

Ngoài ra bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo Hà Đình T5 07 (bảy) tháng tù; xử phạt bị cáo Hồ Quang H2 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, phạt bổ sung Hồ Quang H2 10.000.000 đồng; xử phạt bị cáo Trần Văn M 10 (mười) tháng tù cho hưởng án treo; xử phạt bị cáo Đặng Văn Nh 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo; xử phạt bị cáo Doãn Quốc H 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo; xử phạt bị cáo Lê Quang T2 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo; xử phạt bị cáo Phùng Văn Th 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo; xử phạt bị cáo Dương Phú T4 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo; xử phạt bị cáo Triệu Văn N2 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo; xử phạt bị cáo Trần Văn V2 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H3 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo; xử phạt bị cáo Hà Đức Ch 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, phạt bổ sung Hà Đức Ch 20.000.000 đồng.

Ngày 02/02/2021, bị cáo Đào Xuân T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Đào Xuân T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo, ngoài ra không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đào Xuân T, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 06/2021/HS-ST ngày 26/01/2021 của TAND huyện BT, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Thư ký trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về vấn đề này. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T1 hành tố tụng, người T1 hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo Đào Xuân T tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, lời khai của người làm chứng, biên bản phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ của vụ án. Vì vậy có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 20 giờ ngày 14/8/2020, các bị cáo Trần Minh T1, Hồ Quang H2, Đào Xuân T, Trần Văn M, Lê Quang T2, Đặng Văn Nh, Phùng Văn Th, Doãn Quốc H, Dương Phú T4, Triệu Văn N2, Hà Đình T5, Trần Văn V2, Nguyễn Văn H3 đã tụ tập tại phòng ở nhân viên, cửa hàng xăng dầu 42 thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, các bị cáo bị lực lượng cảnh sát điều tra, công an huyện BT bắt quả tang, thu giữ 24.200.000 đồng tại chiếu bạc.

Hành vi phạm tội trên đây của các bị cáo đã cấu thành tội “Đánh bạc” với tình tiết định khung là *“Tiền hoặc hiện vật dùng để đánh bạc trị giá từ 5.000.000 đến dưới 50.000.000 đồng”*. Bị cáo Hà Đức Ch là người cho 13 bị cáo sử dụng phòng ở của nhân viên làm địa điểm đánh bạc và thu lời bất chính 800.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo Ch đã cấu thành tội “Gá bạc” với tình tiết định khung *“Sử dụng địa điểm thuộc quyền Sở hữu hoặc quản lý của mình để cho 10 người đánh bạc trở lên trong cùng một lúc mà tổng số tiền, hiện vật dùng để đánh bạc trị giá 5.000.000 đồng trở lên”*

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Đào Xuân T

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Trong vụ án trên, bị cáo Đào Xuân T sử dụng 2.300.000 đồng để đánh bạc, chủ động cắt lại quân vị cho tròn, cho bị cáo Hồ Quang H2 vay tiền để đánh bạc nên bị cáo phải chịu trách nhiệm với vai trò là người thực hành tích cực trong vụ án.

Bị cáo Đào Xuân T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy, khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên để quyết định mức hình phạt đối với bị cáo. Quá trình xét xử phúc thẩm, bị cáo T xuất trình được thêm chứng cứ mới ông nội của bị cáo T là ông Đào Văn Đ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất và bằng khen của chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình và bị cáo cũng đã tự nguyện nộp số tiền phạt bổ sung 10.000.000 đồng mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo (tại biên lai số 0001251 ngày 28/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BT). Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử nhận định, bị cáo Đào Xuân T là người thực hành tích cực trong vụ án. Hơn nữa, về nhân thân, bị cáo T đã bị xử phạt vi phạm hành chính tại quyết định số 22/QĐ-XPHC ngày 04/7/2019 của Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Cao Bằng về hành vi đánh bạc bằng hình thức phạt tiền. Bị cáo không lấy đó làm bài học, rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà vẫn tiếp tục phạm

tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định bị cáo T có nhân thân xấu, không đủ điều kiện cho bị cáo hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, bản án hình sự sơ thẩm số 06/2021/HS-ST ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện BT xử phạt bị cáo Đào Xuân T 10 (mười) tháng tù, phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và phát huy được tính răn đe, phòng ngừa chung. Kháng cáo của bị cáo T là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo Thành phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 /2016/NQUBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đào Xuân T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 06/2021/HS-ST ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện BT về phần hình phạt như sau:

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đào Xuân T 10 (mười) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/8/2020 đến 29/9/2020. Phạt bị cáo Đào Xuân T 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) nộp vào Ngân sách Nhà nước.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Đào Xuân T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh;
- CQTHAHS CA H. BT;
- CQCSĐT CA H. BT;
- TAND H. BT;
- VKSND H. BT;
- Chi cục THADS H. BT;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Khanh